

Xuân hòa, ngày 14 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH
Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp mẫu giáo 5 tuổi, năm học 2025 - 2026

PHẦN I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ vào quyết định số 796/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 08 năm 2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ vào kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4 tuổi Gia Mã năm học 2024-2025 và tình hình thực tế tại lớp 5 tuổi Gia Mã 2025-2026.

Lớp 5 tuổi Gia Mã xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

1. Đánh giá thực trạng

1.1. Đặc điểm tình hình chung

- Lớp Mẫu giáo 5 tuổi – Gia Mã có tổng số 26 học sinh trong đó trẻ dân tộc 26 trong đó nam: 15 - nữ 11.

- Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ năm 2024-2025 như sau:

+ Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ:

Trẻ PTBT về cân nặng : 26 /26 trẻ đạt 100 %

Trẻ SDD nhẹ cân: 0/26 Trẻ chiếm 0%

Trẻ PTBT về chiều cao: 0/26 Trẻ đạt 0 %

Trẻ SDD thấp còi : 0/26 Trẻ chiếm 0%

Chất lượng giáo dục trẻ :

Trẻ đạt yêu cầu: 26 trẻ đạt 100%

Trẻ chưa đạt yêu cầu : 0 trẻ chiếm 0 %

1.2. Thuận lợi, khó khăn

*Thuận lợi.

- BGH nhà trường và các cấp lãnh đạo đã luôn quan tâm và chỉ đạo sát sao đến lớp cũng như về chuyên môn, ngoài ra lớp còn được sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong các công việc.

- Lớp có đầy đủ đồ dùng vệ sinh của nhóm lớp, đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ.

- Lớp có 2/2 giáo viên chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, yêu nghề, mến trẻ. Làm việc có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Trong công tác bán trú, nhà trường đã trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, đồng thời bảo đảm môi trường lớp học an toàn, sạch sẽ, thoáng mát.

- Đa số phụ huynh đồng tình cao trong việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, thường xuyên phối hợp với cô giáo và nhà trường làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe giáo dục trẻ.

***Khó khăn**

- Đa số trẻ là dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức của trẻ không đồng đều.

- Lớp còn một trẻ khuyết tật hoà nhập, chậm ngôn ngữ vận động.

- Một số trang thiết bị, đồ dùng và đồ chơi cho trẻ vẫn được làm thủ công, chưa đáp ứng đầy đủ các quy định hiện hành.

- Một số phụ huynh, chủ yếu là nông dân và công nhân, chưa thực sự quan tâm đến việc học của con, trẻ thường nghỉ học khi gia đình bận việc, thời tiết không thuận lợi, đặc biệt là trẻ sống cùng ông bà trên đồi núi cao.

2. Mục tiêu chung

- Trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm... Trẻ ăn đúng thực đơn theo ngày, ăn hết xuất.

- Trẻ đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- Trẻ được khám, theo dõi biểu đồ sức khỏe theo quy định.

- Trẻ có thói quen tốt thực hiện có nề nếp

- 100 % trẻ phát triển bình thường về cân nặng chiều cao

- Trẻ được thực hiện đầy đủ nội dung đạt các mục tiêu trong chương trình giáo dục mầm non.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng cho trẻ lên lớp 1, 100% trẻ được bàn giao cho tiểu học

3. Mục tiêu cụ thể và nội dung

Hoạt động	Mục tiêu	Nội dung
A. TỔ CHỨC ĂN	1. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi	- Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của một trẻ trong 1 ngày là: 1230-1320 Kcal. - Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615-726 Kcal

	2. Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ 3. Nước uống 4. Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa	- Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: + Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. + Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần. + Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Đủ nước uống cho trẻ theo quy định: khoảng 1,6 lít - 2 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn) - Xây dựng thực đơn ngày, tuần, tháng. Thực đơn thay đổi theo tuần, theo mùa, các món ăn chế biến đa dạng thực phẩm, phong phú, phù hợp với độ tuổi của trẻ.
B. TỔ CHỨC NGỦ	Tổ chức cho trẻ ngủ buổi trưa	- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút)
C. VỆ SINH	1. Vệ sinh cá nhân 2. Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải	- Trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ. Trẻ có kỹ năng rửa tay trước khi ăn, rửa mặt, đánh răng, sau khi ăn. - Cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp. - Môi trường thông thoáng, sạch sẽ và có đủ ánh sáng.

D. CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN	1. Khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống SDD, béo phì. 2. Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng 3. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. Trẻ được cân đo chắm biểu đồ chính xác theo dõi quá trình phát triển theo quý 3 lần / năm. - Xây dựng kế hoạch phục hồi SDD, theo từng tháng. - Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng... tại nhà trường và thông báo kịp thời với các cấp quản lý khi có dịch bệnh xảy ra. - Đảm bảo an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, vệ sinh môi trường phòng chống cháy nổ
---------------------------------	---	--

3.2 Giáo dục

Lĩnh vực	Mục tiêu	Nội dung
1. Phát triển thể chất	- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.	- Theo dõi biểu đồ tăng trưởng cân nặng và chiều cao. Trẻ phát triển bình thường theo lứa tuổi.
	- Có một số tố chất vận động: Nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo, bền bỉ.	*Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.

	- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.	+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau. *Tập các kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động. - Đi và chạy: + Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối. + Đi trên dây (dây đặt trên sàn), đi trên ván kê dốc (0,3m - 0,4m) + Đi nổi bàn chân tiến, lùi. + Đi/ chạy thay đổi tốc độ hướng đích đặc theo hiệu lệnh. + Chạy 18m trong khoảng 10 giây + Chạy chậm khoảng (120m-130m) - Bò, trườn, trèo: + Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5 m. + Bò đích đặc qua 7 điểm. + Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm. + Trèo lên xuống 7 giống thang. - Tung, ném, bắt: + Tung bóng lên cao và bắt + Tung, đập bắt bóng tại chỗ + Đi và đập bắt bóng + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay. + Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Bật- nhảy: + Bật liên tục vào vòng. + Bật xa 40-50cm + Bật nhảy từ trên cao xuống (40-45cm). + Bật tách chân, khép chân 7 ô. + Bật qua vật cản 15-20cm. + Nhảy lò cò 5m
	- Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bề, nắn

		- Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung - Tô, đồ theo nét. - Cài, cời cúc, kéo khóa (phéc nơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.
	- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.	* Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (Cay nóng, ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)
	Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.	* Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. * Giữ gìn sức khỏe và an toàn - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe, không xem tivi và điện thoại trong khi ăn, uống. - Lợi ích của việc giữ gìn thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
2. Phát triển		a) Khám phá khoa học 1. Các bộ phận trên cơ thể người:

nhận thức	- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số hiểu biết ban đầu về sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. 2. Đồ vật: <i>* Đồ dùng, đồ chơi</i> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng (Giữ gìn) đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu. <i>* Phương tiện giao thông</i> - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu. 3. Động vật và thực vật - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. 4. Một số hiện tượng tự nhiên: <i>* Thời tiết, mùa</i> - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. <i>* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng</i> - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. <i>* Nước</i> - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.
-------------------------	--	--

	- Một số khái niệm sơ đẳng về toán.	- Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. * <i>Không khí, ánh sáng</i> - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. * <i>Đất, đá, cát, sỏi.</i> - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. * Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán 1. Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm + Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. + Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. + Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. + Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày(số nhà, biển số xe,..) 2. Xếp tương ứng. - Ghép thành cặp đối tượng có mối liên quan 3. So sánh, sắp xếp theo quy tắc - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc - Tạo ra quy tắc sắp xếp 4. Đo lường + Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. + Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. + Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. 5. Hình dạng: + Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối tam giác và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. + Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
--	--	--

	- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. - Có một số hiểu biết ban đầu về con người.	+ Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau 6. Định hướng trong không gian và định hướng thời gian + Xác định vị trí của đồ vật(phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái.) so với bản thân trẻ với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. + Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. + Gọi tên các thứ trong tuần.
--	---	---

		* Khám phá xã hội: 1. Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng - Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). (Mối quan hệ giữa những thành viên là họ hàng trong gia đình)(ông, bà, chú, bác, cô, dì, cậu mợ bên nội, bên ngoài. Số điện thoại của bố, mẹ). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường. 2. Một số nghề trong xã hội - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến của địa phương và 1 số nghề trong xã hội. 3. Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hoá - Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước. - Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn. - Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hằng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số.
3. Phát triển ngôn ngữ	- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày	1. Nghe - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.

		- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
	- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (Lời nói, nét mặt, cử chỉ điệu bộ...)	* Nói - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.
	- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.	- Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: Tại sao? “có gì giống nhau?; “có gì khác nhau”; “do đâu mà có”. - Đặt các câu hỏi: “Tại sao?”; “như thế nào?”; “Làm bằng gì?” - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
	- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại chuyện	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - Kể lại sự việc theo trình tự. - Đóng kịch
	- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
	- Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.	3. Làm quen với đọc, viết - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) - Nhận dạng các chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.

		+ Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách.
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	- Có ý thức về bản thân.	a. Ý thức về bản thân. - Sở thích, khả năng của bản thân. - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp và thu dọn đồ chơi....)
	- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. - Kính Yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.
	- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến - <i>Không chơi các trò chơi mang tính bạo lực (Geam, bắn súng, đấu kiếm...)</i>
	- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - Chơi hoà thuận với bạn
	- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).

		- Tiết kiệm điện nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.
5. Phát triển thẩm mỹ	- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục. - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn) - Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. * Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình) - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Đặt tên cho sản phẩm của mình.

4. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Dự kiến thời gian
Rèn nề nếp: Từ 27/08 - 04/09/2025		
Trường mầm non	- Nhánh 1: Trường mầm non của bé - Nhánh 2: Lớp học của bé - Nhánh 3: Đồ dùng đồ chơi của bé - Nhánh 4: Tết trung thu	4 Tuần: - Tuần 1: Từ 08/9 – 12/9/25 - Tuần 2: Từ 15/9 - 19/9/25 - Tuần 3: Từ 22/09 - 26/9/25 - Tuần 4: Từ 29/09 - 03/10/25
Bản thân	- Nhánh 1: Tôi là ai? - Nhánh 2: Cơ thể của tôi. - Nhánh 3: Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?	3 Tuần: - Tuần 5: Từ 6/10 -10/10/25 - Tuần 6: Từ 13/10-17/10/25 - Tuần 7: Từ 20/10-24/10/25
Gia đình	- Nhánh 1: Gia đình thân yêu - Nhánh 2: Ngôi nhà gia đình ở. - Nhánh 3: Đồ dùng trong gia đình bé - Nhánh 4: Ngày nhà giáo Việt Nam	4 Tuần: - Tuần 8: Từ 27/10-31/10/25 - Tuần 9: Từ 03/11 - 7/11/25 - Tuần 10: Từ 10/11-14/11/25 - Tuần 11: Từ 17/- 21/11/25
Nghề nghiệp	- Nhánh 1: Nghề sản xuất - Nhánh 2: Nghề dịch vụ - Nhánh 3: Một số nghề phổ biến địa phương - Nhánh 4: Nghề xây dựng - Nhánh 5: Ngày QĐNDVN 22/12.	5 Tuần: - Tuần 12: Từ 24/11-28/11/25 - Tuần 13: Từ 01/12-05/12/25 - Tuần 14: Từ 08/12-12/12/25 - Tuần 15: Từ 15/12-19/12/25 - Tuần 16: Từ 22/12-26/12/25
Giao thông	- Nhánh 1: Một số PTGT đường bộ + luật lệ giao thông - Nhánh 2 : Một số PTGT đường thủy. - Nhánh 3: Một số PTGT đường hàng không+đường sắt	3 Tuần: - Tuần 17: Từ 29/12-02/01/26 - Tuần 18: Từ 05/01-09/01/26 - Tuần 19: Từ 12/01-16/01/26

Thế giới thực vật	- Nhánh 1: Một số loại cây xanh - Nhánh 2: Một số loại rau, củ. - Nhánh 3: Tết và mùa xuân - Nhánh 4: Một số cây lương thực - Nhánh 5: Một số loại hoa, quả + Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	5 Tuần: - Tuần 20: Từ 19/01-23/01/26 - Tuần 21: Từ 26/01-30/01/26 - Tuần 22: Từ 02/02-06/02/26 (NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN) - Tuần 23: Từ 23/02-27/02/26 - Tuần 24: Từ 02/03 - 06/3/26
Thế giới động vật	- Nhánh 1: Động vật nuôi trong gia đình. - Nhánh 2: Động vật sống dưới nước - Nhánh 3: Động vật sống trong rừng. - Nhánh 4: Côn trùng và Chim.	4 Tuần: - Tuần 25: Từ 09/03 -13/3/26 - Tuần 26: Từ 16/03-20/03/26 - Tuần 27: Từ 23/03-27/03/26 - Tuần 28: Từ 30/03-03/04/26
Nước và hiện tượng tự nhiên	- Nhánh 1: Nước, đất, đá, sỏi, cát. - Nhánh 2: Một số hiện tượng tự nhiên - Nhánh 3: Các mùa trong năm	3 Tuần: - Tuần 29: Từ 06/4 - 10/04/26 - Tuần 30: Từ 13/04 -17/04/26 - Tuần 31: Từ 20/04-24/04/26
Quê hương đất nước Bác Hồ	- Nhánh 1:Đất nước Việt Nam diệu kỳ. - Nhánh 2: Quê hương yêu quý - Nhánh 3: Bác Hồ và các cháu thiếu nhi	3 Tuần: - Tuần 32: Từ 27/04-01/05/26 - Tuần 33: Từ 04/05-08/05/26 - Tuần 34: Từ 11/05-15/05/26
Trường tiểu học	- Nhánh 1: Bé chuẩn bị vào lớp 1.	1 Tuần: - Tuần 35: Từ 18/05-22/05/26

5. Nhiệm vụ giải pháp

5.1 Công tác nuôi dưỡng

* Nhiệm vụ

- Tổ chức cho 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; mỗi ngày trẻ có một bữa chính và một bữa phụ.

- Thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng, chú trọng chất lượng bữa ăn cho trẻ để giúp trẻ phát triển toàn diện tại lớp.

- Trẻ được ăn theo thực đơn đã xây dựng, được khuyến khích ăn hết khẩu phần, hình thành thói quen ăn uống hợp lý.

* Giải pháp

- Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ; phối hợp và thống nhất với phụ huynh trong việc duy trì chế độ ăn bán trú gồm một bữa chính và một bữa phụ, bảo đảm cung cấp đầy đủ năng lượng hằng ngày cho trẻ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Xây dựng khẩu phần ăn hợp lý, đa dạng và cân đối, đáp ứng đúng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ.

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiên quyết không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

5.2. Công tác chăm sóc

- Tổ chức thực hiện tốt các chuyên đề: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường tiếng Việt cho trẻ...

* Giải pháp

- Cô giáo luôn thực hiện triển khai chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa dịch bệnh, suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ; thường xuyên kiểm tra sức khỏe và theo dõi tình trạng dinh dưỡng qua biểu đồ tăng trưởng.

- Chú trọng rèn luyện cho trẻ thói quen vệ sinh cá nhân và thực hiện nghiêm túc các hoạt động chăm sóc sức khỏe hàng ngày.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; kịp thời phát hiện và xử lý hoặc báo cáo Ban giám hiệu những yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn, nhằm bảo đảm môi trường an toàn tuyệt đối cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.

5.3. Công tác giáo dục

- Lập kế hoạch giáo dục theo từng chủ đề phù hợp với chương trình mầm non.

- Đẩy mạnh thực hiện tốt các chuyên đề: “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ”...

- Thực hiện tốt các hoạt động trang bị kỹ năng cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng bước vào lớp Một, gắn kết chặt chẽ giữa mầm non và tiểu học, bảo đảm tính liên thông của các cấp học.

* Giải pháp.

- Ngay từ đầu năm học, tôi đã xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ với các kế hoạch chủ đề, tuần và hoạt động phù hợp chương trình mầm non, lứa tuổi và điều kiện địa phương

- Tăng cường đổi mới hình thức dạy học theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm, kết hợp với các hoạt động STEAM 5E, EDP, giúp trẻ chủ động, tích cực, mạnh dạn khám phá và sáng tạo.

- Học tập bồi dưỡng chuyên môn và UDCNTT trong giảng dạy để nâng cao chất lượng giờ dạy.

- Phối hợp cùng phụ huynh xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đa dạng, thân thiện, an toàn và sạch đẹp

- Xây dựng môi trường tiếng Việt đa dạng trong và ngoài lớp; tổ chức thường xuyên các hoạt động, trò chơi với chữ cái để phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

- Phối hợp tuyên truyền và vận động phụ huynh, các tổ chức xã hội cùng chung tay ủng hộ, hỗ trợ kinh phí và nguyên vật liệu để làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.

- Tận dụng nguyên vật liệu địa phương để làm đồ dùng, đồ chơi; trang trí lớp học theo từng chủ đề sinh động, tạo sự hứng thú cho trẻ..

Trên đây là kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ lớp mẫu giáo 5 tuổi Gia Mãi năm học 2025-2026.

Nơi nhận

- BGH nhà trường;
- Lưu: BGH, TCM, lớp 5 tuổi Gia mãi.

Người xây dựng kế hoạch

Nga

Hoàng Thị Thuý Nga

Phu

Cổ Thị Phiên

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Minh